

VỀ ĐỊNH NGHĨA VĂN HÓA CỦA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THANH TÙNG(*) TÀI THÒ THÌN(**)

C húng ta nếu biết, năm 1952, hai nhà văn hoá học Hoa Kỳ là A. Kroeber và C. Kluckhohn đã thông kê được tới 150 định nghĩa khác nhau về văn hoá. Ngay nay, số lượng các định nghĩa này càng tăng lên rất nhiều (có tới trên 300 định nghĩa khác nhau). Nhìn chung, có thể phân chia các định nghĩa về văn hoá thành những loại chính như sau:

- Các định nghĩa miêu tả trong nội dung tâm thức của con người về những gì mà khái niệm văn hoá bao hàm.
- Các định nghĩa lịch sử trong nội hàm của các quá trình kết hợp xã hội, truyền thống.
- Các định nghĩa chuẩn mực, hướng dẫn quan niệm và lý tưởng xã hội.
- Các định nghĩa tâm lý học, trong nội hàm của các quá trình thích nghi với môi trường, quá trình học hỏi, hình thành thói quen, lối sống của con người.
- Các định nghĩa cấu trúc, chủ yếu trong cấu trúc của văn hoá.
- Các định nghĩa nguồn gốc, trong nội hàm của định nghĩa xã hội về nguồn gốc của nó⁽¹⁾.

Tại sao lại có sự đa dạng như vậy trong các định nghĩa về văn hoá? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần phải làm rõ thêm về khái niệm “văn

hoá”? Bởi vì chính ra nội hàm của khái niệm văn hoá là một việc không đơn giản. Một học giả người Ba Lan đã từng viết về những công việc của mình rằng, loại người sẽ không tìm ra một khái niệm nào phong phú hơn về nội hàm của khái niệm văn hoá⁽²⁾. Toàn bộ các kiểu định nghĩa nhằm liệt kê nội hàm của văn hoá nếu chúng ta dừng lại ở một số mặt, một số khía cạnh của văn hoá sẽ chỉ là một vài phòng diện nào đó của văn hoá mà thôi. Tuy nhiên, khi nghiên cứu về văn hoá nói chung hay nghiên cứu về một khía cạnh nào đó của văn hoá các học giả đều bước phải trích dẫn một số định nghĩa khác nhau về văn hoá trước khi tiến hành phân tích theo quan niệm riêng của mình!

Vấn đề chính ra ngoài diện của khái niệm “văn hoá”, hay còn gọi là việc ra phẩm vị mà văn hoá phản ánh, cũng là một việc không đơn giản. Văn hoá là một hiện tượng bao trùm lên tất cả các mặt của đời sống con người, khiến cho bất kỳ định nghĩa nào đưa ra cũng khó có thể bao quát hết được nội dung của nó. Do vậy cần có vào một số định nghĩa về văn hoá phản ánh, như vậy sinh ra những định nghĩa nhằm phân biệt văn hoá (đặc trưng cho con người) với tất cả những cái khác như: “Văn hoá là cái phi tự nhiên” (J. Key); “Tất cả những gì không phải là thiên nhiên đều là văn hoá” (PGS. Nguyễn Tấn Chi)⁽³⁾;...

(*) Học viện cao học - Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(**) Học viện cao học - Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(1) Phạm Thái Việt. *Nội dung về văn hoá Việt Nam*, Nxb Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2004, tr.12.

(2) Hài Sĩ Quy. *Tìm hiểu về văn hoá và văn minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.30.

(3) Trần Quốc Võ Đông. *Cổ sử văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.23.

Trong những trang cuối của *Nhật ký trong tù* Hoà Chí Minh đã cho ra một nhìn nhận về văn hoá: “Vì lẽ sinh tồn cũng nhờ mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”⁽⁴⁾.

Với sự phân tích các nhìn nhận về văn hoá như trên, chúng tôi cho rằng, nhìn nhận của Hoà Chí Minh thuộc loại nhìn nhận mang tính miêu tả về nhìn nhận nguồn gốc của văn hoá.

Hoà Chí Minh đã miêu tả văn hoá là toàn bộ những hoạt động như “ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng”, hay nói là “sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt (vật chất và tinh thần) cùng với biểu hiện của nó”. Toàn bộ những sinh hoạt của cá nhân hay của cộng đồng này được Hoà Chí Minh xếp vào những biểu hiện của văn hoá. Nói là những hoạt động của con người, mang “tính người”. Theo nội dung này, nhìn nhận văn hoá của Hoà Chí Minh đã thoả mãn yêu cầu về ngoài diện trong cách nhìn nhận khái niệm.

Bên cạnh nội dung Hoà Chí Minh còn cho ra nguồn gốc của văn hoá là “nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. Con người khác với con vật ở chỗ nếu nhờ con vật sinh tồn theo bản năng của nó thì con người coi sự tồn tại do ý chí, coi thể chất của mình là những suy nghĩ và hành động của mình. Ngay cả những hành vi được coi là vô thức của con người cũng được giúp vào một khuôn mẫu nào đó của xã hội. Con vật chỉ cần một nhu cầu duy nhất là nhu cầu “tồn tại”. Con người, do vậy là một thực thể thống nhất sinh học - xã hội, nên nó cũng cần nhu cầu “tồn tại”. Song, không chỉ vậy, con người còn cần như cầu tối cao nữa là nhu cầu “sống”. Các hoạt động triết học, tôn giáo... được con người tạo ra để thoả mãn nhu cầu “sống”

của mình. Tuy nhiên, để “sống” thì trước hết, con người phải “tồn tại” nên việc “tồn tại” cũng chính là để “sống”. Chính vì vậy, Hoà Chí Minh đã chú trọng cái hai mặt vật chất và tinh thần, không coi nhẹ hay hạ thấp bất kỳ một yếu tố nào. Yếu tố vật chất giúp con người “tồn tại”, còn yếu tố tinh thần giúp con người “sống”. Văn hoá là nơi mà con người thoả mãn hai nhu cầu thiết yếu này. Rồi rằng lại ở đây, Hoà Chí Minh đã quan niệm văn hoá là sản phẩm riêng của con người, là cái nối liền với những gì thuộc về đời sống tự nhiên. Văn hoá là toàn bộ những gì do con người tạo ra vì con người, cho con người.

Các nhìn nhận về văn hoá hiện nay trên thế giới, mặc dù mỗi nhìn nhận nêu ra một mặt nào đó của phương diện quan trọng nào đó song do tính phức tạp nên vẫn tồn tại văn hoá, nên dòng nhìn nhận về văn hoá này có thể được gọi là một nhìn nhận nhất quán và hoàn chỉnh. Đây là chìa khoá để các nhìn nhận này văn hoá tồn tại những bất đồng rất cơ bản và nặng nề. Người ta chỉ có thể xây dựng một nhìn nhận về văn hoá trong một bối cảnh nhất định với tổ chức một khái niệm làm việc - để giúp giải quyết một vấn đề cụ thể nào đó của chuẩn xác mà thôi⁽⁵⁾. Các nhìn nhận về văn hoá không thể không có những hạn chế. Các nhìn nhận liệt kê (miêu tả) có những điểm mạnh và điểm yếu, có những ưu và nhược điểm, vì người ta không thể kể hết mọi yếu tố của các sự vật hay hiện tượng, nhất là với một hiện tượng có tầm bao quát rộng lớn như văn hoá. Các nhìn nhận lịch sử thông qua sự biến đổi của văn hoá, tức là bỏ qua tính tích cực của con người trong tiến trình phát triển và cái biến văn hoá và do vậy, đã biến văn hoá thành một mô hình cứng nhắc và tĩnh tại. Các nhìn nhận chuẩn mực, khi quá cao các giá trị riêng biệt, đã không quan tâm đến một nền văn hoá mà quan hệ tổng thể cũng nhờ sự biến đổi tại yếu tố hệ thống này từ quá khứ đến hiện tại. Các nhìn nhận tâm lý học thì thiên về tính chất ổn định của các mô hình văn hoá, trong khi con người vốn luôn biến đổi theo thời gian và không theo các khuôn mẫu văn hoá nào cả... Vậy, nhìn nhận văn hoá của Hoà Chí Minh có hạn chế gì không và trong quá trình hoạt động cách mạng, Người coi bổ sung gì trong

⁽⁴⁾ Hoà Chí Minh. *Toán tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, t.3, tr.431.

⁽⁵⁾ Mai Văn Hai. *Xây dựng văn hoá*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr.22.

lyluân về văn hoá không?

Nói với Hoà Chí Minh, về thóc gạo, coi thể nô, số quan tâm chủ yếu của Ngõo là không phải lao tập trung vào những lyluân có tính hệ thống về văn hoá. GS Trần Văn Giàu tổng kết lại: “Tôi coi viết mấy bài cho rằng coi “tổ tông Hoà Chí Minh” chửi không phải chửi coi “tác phong Hoà Chí Minh”. Không lúc ấy tôi bị phân ối, coi một lần củ Hoà báo tôi rằng: “Mình không làm lyluân nhõ ối Mao nữa”, tôi cười hòng”⁽⁶⁾. Trong hoàn cảnh nhất nõi nĩng cõu chiế tranh (năm 1911, Ngõo xuất đõng tìm nõi cõu nõi trong bõ cĩnh khĩng hoĩng nõi loĩ cĩch mĩng cho Nõi Đõng; năm 1945, chĩnh quyĩn non trĩ vĩa thanh lập, cõu nõi bõ vĩa khĩng chiế nhĩm giõ vĩng quyĩn tõi do nõi lập; năm 1969, Ngõo ra nĩ vĩa cõ vĩnh hĩng khĩ nĩ nõi vĩa con chia cĩ lam hai miĩn Nam, Bĩ), nĩng quan tĩm trõ hĩ hĩ củ Hoà Chí Minh lĩ hĩng cĩch mĩng thĩc tiĩn nĩngĩn nõi lập, tõi do, hĩnh phĩc cho dĩn tõi, cho nhĩn dĩn, chõu chõa phĩc lĩ nhõĩng lyluĩn củ thĩ vĩa cĩ phõng diĩn củ nõi sõĩng xĩ hõĩ vĩn rĩt vĩa cĩng phõng phũ Bõĩ vĩa, cõ nhĩng nghiĩn cõu tõng nhĩn xĩ rĩng, phĩ nĩnh giũ Hoà Chí Minh lĩ mĩ cĩch mĩng thĩc hĩnh.

Tuy nhĩn, khõng phĩc vĩ thĩmĩn Hoà Chí Minh cõ nhĩ vĩa nĩ lyluĩn. Ngõo nĩ tõng nhĩn xĩ: “Khõng cõ lyluĩn thĩ lĩng tĩng nhõ nhĩm mĩ mĩn”, “cõ kĩnh nghiĩm mĩ khõng cõ lyluĩn, cĩng nhõ mĩ mĩ sĩng, mĩ mĩ mĩ”⁽⁷⁾. Vĩ Ngõo, lyluĩn phĩ thõng nhĩ vĩ thĩc tiĩn: “Lyluĩn phĩ nĩm ra thĩc hĩnh. Thĩc hĩnh phĩ nhĩm theo lyluĩn”⁽⁸⁾. Tõi quan nĩm nõi củ Ngõo, chĩng ta cĩn phĩ hĩu rĩng, nõi vĩ Ngõo, lyluĩn chĩ lĩ phõng tiĩn, chĩ lĩ “chiĩc cĩu” phĩc vĩ thĩc tiĩn, chõu khõng phĩ lĩ mĩc nĩch củ cĩch mĩng. Cũ cĩch mĩng vĩ nĩ củ toĩn dĩn tõi do Ngõo khõĩ xõĩng, cho nĩn hĩm nĩ vĩa mĩ mĩ sau, vĩa tuĩn theo mĩc nĩch cõ cĩ lĩ “khõng ngõng nĩng cõ nõi sõĩng vĩa chĩ vĩa tĩnh thĩn cho nhĩn dĩn”, lĩ nõi lập – tõi do – hĩnh phĩc.

Trong lĩnh vĩa vĩa, Hoà Chí Minh hĩu rĩng, vĩa cõ mĩn trong mĩ lĩnh vĩa củ nõi sõĩng xĩ hõĩ, lĩ cĩch ối xõ nĩ nõi mĩ thĩc hõĩ cho mĩ xĩ hõĩ. Hõn nõi, vĩ Ngõo, vĩa hõĩ lĩ cĩ mĩ mĩ cĩnhĩn, mĩ cĩng nõing dĩn tõi nĩ phĩ hõĩng tõi vĩ sõĩ sĩn tõi, vĩ cũĩng sõĩng nĩng mĩ tõi nĩp hõĩ củ chĩnh mĩnh – cũĩng sõĩng vĩa hõĩ.

Chĩnh vĩ vĩa, cõ thĩ nõi, nĩnh nghiĩ vĩa củ Hoà Chí Minh lĩ nĩn tĩng lyluĩn cĩn bĩn nĩ tõi nõi Ngõo vĩa dĩng vĩa vĩa đõng nĩn vĩa hõĩ mĩ nõi cho nõi nhĩ Nĩ xĩ đõng nĩn vĩa hõĩ mĩ nõi theo Ngõo, trõ hĩ chĩng ta “phĩ triĩ nĩ tĩ trõ mĩ di tĩch thũc nĩa vĩa hõĩng nĩa dũch củ vĩa hõĩ nĩa quõc”⁽⁹⁾. “Tĩ trõ bĩng cĩch cĩn phĩ xĩ đõng mĩ nĩn vĩa hõĩ mĩ cho dĩn tõi: “Tôi mĩng rĩng cĩc nĩngĩ trong giõ vĩa hõĩ nhĩn thĩ rõ nhĩm vĩ củ cĩc nĩngĩ trong lĩc nĩ lĩ cĩng cõ nĩn nõi lập củ Viĩ Nam, sõĩ sõĩng đõng cho nĩ nõi mĩ nĩn vĩa hõĩ mĩ... Bõĩn phĩ củ cĩc nĩngĩ lĩ lĩ nĩ tõi tõi củ quõc dĩn, nĩũ tranh cho nĩ nõi lập vĩa kĩn thĩc mĩ nĩn vĩa hõĩ mĩ”⁽¹⁰⁾. Bĩn thĩn Ngõo, khĩ trĩ lĩ cĩ nhĩ bõ nõi ngoĩ (năm 1946), Ngõo nĩ khĩng nĩnh: “Tôi chĩ cõ mĩ ham mĩn, ham mĩn tõi bĩc lĩ lam sõ cho nõi ta nõi hõĩ toĩn nõi lập, dĩn ta nõi hõĩ toĩn tõi do, nõing bõ ai cĩng cõ cõ mĩn, aĩ mĩ, ai cĩng nõi hõĩ hĩnh”⁽¹¹⁾. Theo nõi chĩng ta cõ thĩ khĩng nĩnh rĩng, trong nĩnh nghiĩ vĩa củ Hoà Chí Minh, cĩ lĩnh vĩa xĩ hõĩ, cĩ hĩnh vĩ cĩ nhĩn,... tĩ cĩ phĩ hõĩng nĩn mĩc tiĩu lĩ nhĩm nĩn bĩ sõĩ tõi tĩ vĩa phĩ triĩ nhĩ cũ sĩn tõi củ con ngõo. Nõi lĩ mĩc tiĩu trĩn hĩ vĩa quan trõng nhĩ củ nĩn vĩa hõĩ mĩ. Theo Ngõo, bĩ cõ hĩnh vĩa nĩ ngõo lĩ mĩc tiĩu nĩ nĩ khõng nõi cõ lĩ vĩa hõĩ. Do vĩa, nõi vĩ Ngõo, “nĩn vĩa hõĩ mĩ củ Viĩ Nam phĩ lĩ hĩnh phĩc củ nhĩn dĩn, củ dĩn tõi lam cõ sõĩ phĩ hõĩ nhõĩng nĩng tõi nĩp củ vĩa hõĩ nõi ngoĩ, tõi ra nĩn

⁽⁶⁾ Trần Văn Giàu: *Tĩn tĩnh vĩa Cũ Hõĩ*, Tĩp chĩ Xõ vĩa Nĩ, sõĩ 142, thĩng 6-2003, tr.8.

⁽⁷⁾ Hoà Chí Minh. *Toĩn tĩp*, Nxb Chĩnh trĩ Quõc gia, Hõĩ Nõi, 2002, t.5, tr.234.

⁽⁸⁾ Hoà Chí Minh. *Toĩn tĩp*, Nxb Chĩnh trĩ Quõc gia, Hõĩ Nõi, 2002, t.5, tr.235.

⁽⁹⁾ Hoà Chí Minh. *Toĩn tĩp*, Nxb Chĩnh trĩ Quõc gia, Hõĩ Nõi, 2002, t.6, tr.173

⁽¹⁰⁾ Hoà Chí Minh. *Bĩn nĩn tiĩu sõĩ* Nxb Chĩnh trĩ Quõc gia, Hõĩ Nõi, 1994, t.3, tr.13.

⁽¹¹⁾ Hoà Chí Minh, *Toĩn tĩp*, Nxb Chĩnh trĩ Quõc gia, Hõĩ Nõi, 2002, t.4, tr.161.

⁽¹²⁾ Hoà Chí Minh. *Bĩn nĩn tiĩu sõĩ* Nxb Chĩnh trĩ Quõc gia, Hõĩ Nõi, 1994, t.3, tr.342.

văn hoá Việt Nam, sao cho văn hoá mỗi phải sốa nói nôm tham nhúng, lười biếng, phũ hoa, xa xê, phải làm cho ai cũng coi lỵ tồing tời chui nôm lap”⁽¹²⁾.

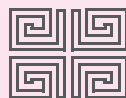
Vềphông pháp chung xây dựng nên văn hoá mới, HoàChí Minh khẳng ãnh: “Phải chuiyĩnghiến cõu toan dieĩn văn hoĩa của dân tộc khac ãnẽ coi theĩ tiếp thu nhiều hõn cho văn hoĩa của mình. Mạt khac, giõõ võĩng vại phait huy bair sãc văn hoĩa dân tộc chính laĩ gõp phair lam phong phui theĩn nên văn hoĩa theĩ giõõ”⁽¹³⁾.

Vềbair sãc văn hoĩa dân tộc, cho ãnẽ nay, ãnẽ cõu rãt nhiều yĩkĩen xung quanh văn ãnẽ xac ãnh xem ãnõu laĩ cãĩ bair bieĩn hay cãĩ khair bieĩn? Cõu hoĩ giãĩ cho rãĩng, bair sãc dân tộc laĩ cãĩ õĩn ãnh, laĩ cãĩ kĩa tinh qua hang nghìn ãĩm ãĩu tranh dõĩng nõõic vại giõõ nõõic của dân tộc. Nhõĩng thĩet nghi, ãnẽ ãnõu laĩ cãĩ õĩn ãnh tõi than, thĩ trong thõĩ ãĩi toan cãũ hoĩa ngay nay, chung ta khõĩng cãĩ thĩet phair ãnẽ cao văn ãnẽ giõõ gĩn bair sãc văn hoĩa dân tộc. Cõu hoĩ giãĩ lãĩ cho rãĩng, bair sãc dân tộc laĩ cãĩ thõõĩng xuyẽĩn bieĩn ãĩ. ãnẽ vãy thĩ chãĩng lĩa quãĩ trĩĩn lĩch sõĩ nõõic ta khõĩng cõu cãĩ gĩ laĩ vĩĩn cõũ, laĩ bair bieĩn sao?

Theo chung toãĩ, văn hoĩa laĩ cãĩ ãõõic thõĩa hõõĩng, laĩ sãĩn phãĩn kĩa tinh laũ dãĩ của lĩch sõĩ vại do vãy, ãnõu laĩ cãĩ bair bieĩn. Song, ãĩng thõĩ, văn hoĩa cũĩng laĩ cãĩ khair bieĩn, luõĩn văn ãĩng vại bieĩn ãĩ, laĩ cãĩ ãĩng ãõõic sãĩng tãĩ ra, phũ thuoĩc vại sõĩ giãĩo thoã, bieĩn ãĩng của cãĩc dõĩng văn hoĩa vại phũ thuoĩc vại ãĩn thõĩc của con ãõõõĩ. Nhõĩng chẽ dãĩn của HoàChí Minh luõĩn cõũ giãĩ trũ rãt lõĩĩn trong quãĩ trĩĩn chung ta xây dõĩng nên văn hoĩa Việt Nam tieĩn tieĩn, ãĩm ãĩn bair sãc dân tộc. ãĩu laĩ “Phait huy võĩn cõũ quyĩ bãũ của dân

tõĩc (nhõĩng tranh phũĩc cõũ mạt cãĩch mãy moĩc) vại hoĩc tãp văn hoĩa tieĩn tieĩn của cãĩc ãõõic (nhõĩng phair cõũ chõĩn lĩc)”⁽¹⁴⁾. “Ta phair “giõõ cõũ cãĩch dãĩn tõĩc”, con phõõĩng ãĩng hay phõõĩng Tãĩy cõũ cãĩ gĩ hay, cãĩ gĩ tõi laĩ phair hoĩc laĩy ãnẽ tãĩ ra nên văn hoĩa Việt Nam. Nghĩa laĩ laĩy kĩĩn nghiẽĩm tõi của văn hoĩa xõã vại văn hoĩa nay, trau dõĩ cho văn hoĩa Việt Nam thãĩ cõũ tinh than thuãĩn tuyĩ Việt Nam ãnẽ hõĩp võĩ tinh than dãĩn chui”⁽¹⁵⁾. Chung ta khõĩng ãĩĩ tiếp thu cãĩ mõi, vì ãĩu laĩ bair tĩĩn của con ãõõõĩ Việt Nam. Văn ãnẽ laĩ õĩ choãĩ cãĩn phair tiếp thu cãĩ mõi cũĩng ãĩ cãĩ tãĩ cãũ mõt cãĩch cõũ văn hoĩa. Cãĩ mõi ãnẽ phũ hõĩp võĩ vĩa ãĩ ãĩm bair sõĩ tãĩ vại phair trieĩn nhu cãũ sĩĩn tãĩ của con ãõõõĩ thĩ chung ta sãĩn sãĩng tiếp thu, con cãũ cũĩ ãnẽ khõĩng ãĩm bair sõĩ tãĩ vại phair trieĩn nhu cãũ sĩĩn tãĩ của con ãõõõĩ thĩ chung ta sãĩn sãĩng loãĩ boũ Või kĩĩm chẽ ãĩm laĩ văn hoĩa mõi theo tõ tõõĩng HoàChí Minh, ãnẽ văn hoĩa Việt Nam thõĩc sõĩ ãĩ vại ãĩng “sõĩ ãĩõĩng cho quõĩc dãĩn ãĩ”.

Cõũ theĩ ãĩ, ãĩnh nghĩa về văn hoĩa của HoàChí Minh laĩ ãĩn tãĩng lĩy lũãĩn vòĩ cũĩng quan trõĩng ãnẽ chung ta bair tay vại xây dõĩng mõt nên văn hoĩa mõi trong thõĩ ãĩĩ mõi, kĩa cãũ ãĩ ãõõic ta con ãĩng trong hoãĩn cãĩĩ vĩa khãĩĩ chĩĩn, vĩa kĩaĩn quõĩc. Nhõĩng tõ tõõĩng văn hoĩa mại ãõõõĩ ãĩ ra trong ãĩnh nghĩa nay mại mại laĩ ãĩn tãĩng cõ sõĩ lĩy lũãĩn ãnẽ chung ta xây dõĩng vại phair trieĩn nên văn hoĩa Việt Nam tieĩn tieĩn, ãĩm ãĩn bair sãc dân tộc võĩ nhõĩng ãĩc trõĩng cõũ bair laĩ dân tộc, ãĩĩ ãĩĩ vại ãĩn vãi, laĩy ãĩu lam ãĩn tãĩng tinh than ãnẽ xây dõĩng mõt ãõõic Việt Nam dãĩn giãũ, ãõõic mãĩĩn, xãĩ hoĩ cõĩng bãĩng, dãĩn chui vãi mĩĩn./.



⁽¹³⁾ Dãĩn theo: Või Nguyễn Giãp. *Tõ tõõĩng HoàChí Minh vại con ãĩõĩng cãĩch mãy Việt Nam*, Nxb Chính trũ Quõĩc giã, Hà Nõĩ, 2003, tr.303.

⁽¹⁴⁾ Või Nguyễn Giãp. *Tõ tõõĩng HoàChí Minh vại con ãĩõĩng cãĩch mãy Việt Nam*, Sũd., tr.303.

⁽¹⁵⁾ Või Nguyễn Giãp. *Tõ tõõĩng HoàChí Minh vại con ãĩõĩng cãĩch mãy Việt Nam*, Sũd., tr.301.